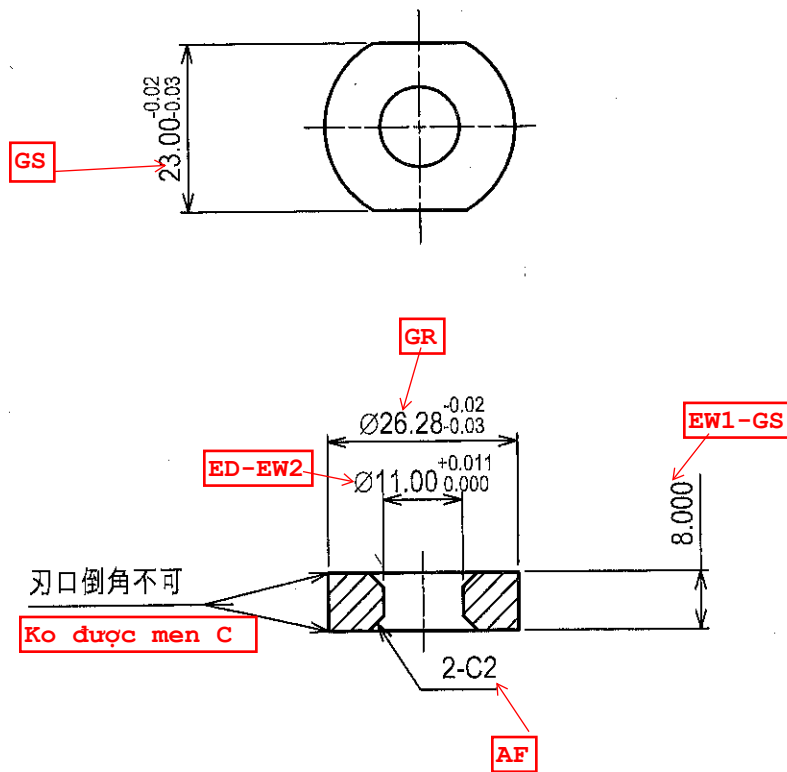


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2016/09/12	新規设计		Chen_Die_Sun	Ye_Chang_Jing	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
△						0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
						FINISH MARKS			
						G ▽▽▽			



S CHUẨN

414 212 0249

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Chen_Die_Sun	Ye_Chang_Jing	部品図 PART DRAWING	パンチ PUNCH
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図	冲頭
HRC 0 ° ~ 0 °		部品図	冲头
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
WC(D30)	2016/09/12	1:1	R063007

SNO: **R063007**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD30 Ø28*11	EW1:40 ED:20 EW2:90 GR:90 GS:75 AF:20 KT